

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN

Số: 3805 /BC- UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Triệu Sơn, ngày 09 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO
Về việc kiểm tra công trình sau lũ năm 2019

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa.

UBND huyện Triệu Sơn nhận được Công văn số 4351/SNN&PTNT-TL ngày 06/11/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc kiểm tra công trình sau lũ năm 2019, UBND huyện Triệu Sơn đã kiểm tra, đánh giá các công trình thủy lợi sau lũ, kết quả cụ thể như sau:

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Do mưa lũ hàng năm các công trình bị thiệt hại nhiều, trong khi kinh phí của huyện và xã còn khó khăn, UBND huyện Triệu Sơn kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng các ban ngành cấp tỉnh xem xét cho tu bổ khắc phục các công trình kịp thời để phục vụ cho sản xuất vụ chiêm xuân năm 2020 và công tác Phòng chống lụt bão cho những năm tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, NN.



Lê Xuân Dương

NỘI DUNG KIỂM TRA CÔNG TRÌNH SAU LŨ NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số: 3805 /BC-UBND ngày 09/12/2019 của UBND huyện)

A. Hồ

I. Hồ Khe Lùng

1. Tên công trình: Hồ Khe Lùng.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Thọ Bình.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: HTX DVNN xã Thọ Bình.
4. Đặc điểm: Hồ chứa.
5. Hiện trạng công trình
- 5.1. Công trình đầu mối: Đập chính, đập phụ, tràn, cống.
 - Nhiệm vụ công trình: Tưới cho 140 ha;
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: $F_{IV} = 4.6 \text{ km}^2$, $W_{hữu ích} = 1.2 \times 10^6 \text{ m}^3$;
 - Hiện trạng: Hệ thống công trình (đập, tràn, cống, kênh) đã được nâng cấp sửa chữa 2015.

II. Hồ Nước Đá

1. Tên công trình: Hồ Nước Đá.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Thọ Bình.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: HTX DVNN xã Thọ Bình.
4. Đặc điểm: Hồ chứa.
5. Hiện trạng công trình
- 5.1. Công trình đầu mối: Đập, tràn, cống
 - Nhiệm vụ công trình: Tưới cho 25 ha;
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: $F_{IV} = 2.5 \text{ km}^2$, $W_{hữu ích} = 0.025 \times 10^6 \text{ m}^3$;
 - Hiện trạng: Đập nhỏ, thấp, bị tràn, sạt lở nặng, cống hỏng nặng;
 - Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Đề nghị nhà nước hỗ trợ kinh phí cho nâng cấp, sửa chữa lại hệ thống công trình đầu mối.

5.2. Kênh dẫn:

- Quy mô, thông số kỹ thuật:

Hiện trạng: Kênh đất bị bồi lắng và sạt lở.

Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại:

Đề nghị nhà nước hỗ trợ kinh phí để kiên cố hóa bằng kênh bê tông.

III. Hồ Thoi

1. Tên công trình: Hồ Khe Thoi.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Bình Sơn.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: HTX DVNN xã Bình Sơn.
4. Đặc điểm: Hồ chứa.
5. Hiện trạng công trình:
- 5.1. Công trình đầu mối: Đập, tràn, cống.
 - Nhiệm vụ công trình: Tưới cho 20 ha.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: $F_{IV} = 9.5 \text{ km}^2$, $W_{hữu ích} = 0.8 \times 10^6 \text{ m}^3$;
 - Hiện trạng: Hệ thống công trình (đập, tràn, cống, kênh) đã được nâng cấp sửa chữa 2018.

IV. Khe Ngâm

1. Tên công trình: Hồ Khe Ngâm.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Bình Sơn.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: HTX DVNN xã Bình Sơn.
4. Đặc điểm: Hồ chứa.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối: Đập, tràn, cống.
 - Nhiệm vụ công trình: Tưới cho 30 ha;
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: $W_{\text{hữu ích}} = 0.06 \times 10^6 \text{ m}^3$;
 - Hiện trạng: Hệ thống công trình (đập, tràn, cống, kênh) đã được nâng cấp sửa chữa 2018.

V. Hồ Ngô Công

1. Tên công trình: Hồ Ngô Công.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Thọ Sơn.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: HTX DVNN xã Thọ Sơn.
4. Đặc điểm: Hồ chứa.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối: Đập, tràn, cống.
 - Nhiệm vụ công trình: Tưới cho 120 ha;
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: $F_{IV} = 4.54 \text{ km}^2$, $W_{\text{hữu ích}} = 1.64 \times 10^6 \text{ m}^3$;
 - Hiện trạng: Hệ thống công trình (đập, tràn, cống, kênh) đã được nâng cấp sửa chữa 2015-2016.

VI. Hồ Đồng Cổ

1. Tên công trình: Hồ Đồng Cổ.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Thọ Tiến.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: HTX DVNN xã Thọ Tiến.
4. Đặc điểm: Hồ chứa.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối: Đập, tràn, cống.
 - Nhiệm vụ công trình: Tưới cho 32 ha
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: $W_{\text{hữu ích}} = 0.036 \times 10^6 \text{ m}^3$
 - Hiện trạng: Hệ thống công trình (đập, tràn, cống, kênh) đã được nâng cấp sửa chữa 2015-2016.

VII. Hồ Long Hưng

1. Tên công trình: Hồ Long Hưng.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Hợp Tiến.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: HTX DVNN xã Hợp Tiến.
4. Đặc điểm: Hồ chứa.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối: Đập, tràn, cống.
 - Nhiệm vụ công trình: Tưới cho 120 ha
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: $F_{IV} = 11.4 \text{ km}^2$, $W_{\text{hữu ích}} = 1.5 \times 10^6 \text{ m}^3$;
 - Hiện trạng: Công bị lũng mang;
 - Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Đề nghị nhà nước hỗ trợ kinh phí để xử lý các hư hỏng.

5.2. Kênh dẫn:

- Quy mô, thông số kỹ thuật:
- Hiện trạng: Đã kiên cố hóa.

VIII. Hồ Đồng Lầy

1. Tên công trình: Hồ Đồng Lầy.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Hợp Tiến.
3. Đơn vị quản lý xử dụng: HTX DVNN xã Hợp Tiến.
4. Đặc điểm: Hồ chứa.
5. Hiện trạng công trình:

Công trình đầu mối: Đập, tràn, cống.

- Nhiệm vụ công trình: Tưới cho 15 ha
- Quy mô, thông số kỹ thuật: $F_{lv} = 2.5 \text{ km}^2$, $W_{hữu ích} = 0.014 \times 10^6 \text{ m}^3$
- Hiện trạng: Hệ thống công trình (đập, tràn, cống, kênh) đã được nâng cấp sửa chữa 2018.

IX. Hồ Ao Lốc

1. Tên công trình: Hồ Ao Lốc.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Triệu Thành.
3. Đơn vị quản lý xử dụng: HTX DVNN xã Triệu Thành.
4. Đặc điểm: Hồ chứa.
5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối: Đập, tràn, cống.

- Nhiệm vụ công trình: Tưới cho 50 ha;
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: $F_{lv} = 3,2 \text{ km}^2$, $W_{hữu ích} = 1.3 \times 10^6 \text{ m}^3$;
 - Hiện trạng: Đập thấp, mặt đập nhỏ, mái HL bị thấm lậu, mái TL bị lún sạt, cống bị hỏng;
- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại:
Đề nghị nhà nước cho tu bổ, nâng cấp đảm bảo an toàn hồ đập.

5.2. Kênh dẫn:

- Quy mô, thông số kỹ thuật:
- Hiện trạng: Kênh đất bị bồi lắng và sạt lở.
- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại:

Đề nghị nhà nước hỗ trợ kinh phí đầu tư kiên cố hóa bằng bê tông.

X. Hồ Ngọc Vành

1. Tên công trình: Hồ Ngọc Vành.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Triệu Thành.
3. Đơn vị quản lý xử dụng: HTX DVNN xã Triệu Thành.
4. Đặc điểm: Hồ chứa.
5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối: Đập, tràn, cống.

- Nhiệm vụ công trình: Tưới cho 40 ha;
- Quy mô, thông số kỹ thuật: $F_{lv} = 5.5 \text{ km}^2$, $W_{hữu ích} = 0.6 \times 10^6 \text{ m}^3$;
- Hiện trạng: Hệ thống công trình (đập, tràn, cống, kênh) đã được nâng cấp sửa chữa 2015.

XI. Hồ Bình Định

1. Tên công trình: Hồ Bình Định.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Triệu Thành.
3. Đơn vị quản lý xử dụng: HTX DVNN xã Triệu Thành .
4. Đặc điểm: Hồ chứa.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối: Đập, tràn, cống.
 - Nhiệm vụ công trình: Tưới cho 30 ha.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: $W_{\text{hữu ích}} = 0.024 \times 10^6 \text{ m}^3$
 - Hiện trạng: Hệ thống công trình (đập, tràn, cống, kênh) đã được nâng cấp sửa chữa 2016.

XII. Hồ Đồng Tâm

1. Tên công trình: Hồ Đồng Tâm.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Triệu Thành.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: HTX DVNN xã Triệu Thành.
4. Đặc điểm: Hồ chứa.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối: Đập, tràn, cống.
 - Nhiệm vụ công trình: Tưới cho 10 ha;
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: $F_{IV} = 3.2 \text{ km}^2, W_{\text{hữu ích}} = 0.015 \times 10^6 \text{ m}^3$;
 - Hiện trạng: Hệ thống công trình (đập, tràn, cống, kênh) đã được nâng cấp sửa chữa 2017.

B. Cống dưới đê

I. Cống Vện

1. Tên công trình: Cống Vện.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Tiến Nông.
3. Đơn vị quản lý xử dụng: UBND xã Tiến Nông.
4. Đặc điểm: Cống tiêu.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối: Cống.
 - Nhiệm vụ công trình: Tiêu cho khoảng 150 ha lúa.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật:
 - Hiện trạng: Đã được sửa chữa, nâng cấp năm 2018.

II. Cống Đa Tán

1. Tên công trình: Cống Đa Tán.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Khuyến Nông.
3. Đơn vị quản lý xử dụng: UBND xã Khuyến Nông.
4. Đặc điểm: Cống tiêu.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối: Cống.
 - Nhiệm vụ công trình: Tiêu cho khoảng 150 ha lúa.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật:
 - Hiện trạng: Đã được sửa chữa, nâng cấp năm 2018.

III. Cống Nghè

1. Tên công trình: Cống Nghè.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Tân Ninh.

3. Đơn vị quản lý xử dụng: UBND xã Tân Ninh.

4. Đặc điểm: Cống tiêu.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối: Cống.

- Nhiệm vụ công trình: Cống tiêu cho khoảng 150ha lúa.

- Quy mô, thông số kỹ thuật:

- Hiện trạng: Đã được sửa chữa, nâng cấp năm 2016.

IV. Cống Vực Bru

1. Tên công trình: Cống Vực Bru.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Vân Sơn.

3. Đơn vị quản lý xử dụng: UBND xã Vân Sơn.

4. Đặc điểm: Cống tiêu.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối: Cống.

- Nhiệm vụ công trình: Cống tiêu cho khoảng 300ha lúa và rau màu.

- Quy mô, thông số kỹ thuật:

- Hiện trạng: Thượng lưu cống không có tường cánh, 2 bên mang của thân cống và đáy cống bị lũng mang, các khớp nối thân cống bị hở không liên kết với nhau.

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại:

Đề nghị nhà nước hỗ trợ kinh phí nâng cấp, tu sửa để đáp ứng nhu cầu phòng chống lũ của năm 2020 và những năm tiếp theo.

IV. Cống Tiêu Tranh Thủ Trạm Bơm

1. Tên công trình: Cống Tiêu Tranh Thủ Trạm Bơm.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Xuân Thọ.

3. Đơn vị quản lý xử dụng: UBND xã Xuân Thọ.

4. Đặc điểm: Cống tiêu.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối: Cống.

- Nhiệm vụ công trình: Cống tiêu cho khoảng 62ha lúa.

- Quy mô, thông số kỹ thuật:

- Hiện trạng: Công bộ nứt gãy, thân cống bị lũng mang, không có van đóng, mở cửa cống.

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại:

Đề nghị nhà nước hỗ trợ kinh phí nâng cấp, tu sửa để đáp ứng nhu cầu tiêu thoát nước và phòng chống lũ của năm 2020 và những năm tiếp theo.

VI. Cống Cồn Vung

1. Tên công trình: Cống Cồn Vung.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Xuân Thọ.

3. Đơn vị quản lý xử dụng: UBND xã Xuân Thọ.

4. Đặc điểm: Cống tưới kết hợp tiêu.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối: Cống.

- Nhiệm vụ công trình: Cống tưới, tiêu cho khoảng 35ha lúa.

- Quy mô, thông số kỹ thuật:

- Hiện trạng: Công bị nứt gãy, các khớp nối cống không liên kết với nhau, thân cống bị lũng mang, không có van đóng, mở cửa cống.

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Đề nghị nhà nước hỗ trợ kinh phí nâng cấp, tu sửa để đáp ứng nhu cầu tưới, tiêu thoát nước và phòng chống lũ của năm 2020 và những năm tiếp theo.

VII. Công Con

1. Tên công trình: Công Con.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Xuân Thọ.

3. Đơn vị quản lý xử dụng: UBND xã Xuân Thọ.

4. Đặc điểm: Công tưới kết hợp tiêu.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối: Cống.

- Nhiệm vụ công trình: Công tưới, tiêu cho khoảng 37ha lúa.

- Quy mô, thông số kỹ thuật:

- Hiện trạng: Công bị nứt gãy, các khớp nối cống không liên kết với nhau, thân cống bị lũng mang, không có van đóng, mở cửa cống.

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Đề nghị nhà nước hỗ trợ kinh phí nâng cấp, tu sửa để đáp ứng nhu cầu tưới, tiêu thoát nước và phòng chống lũ của năm 2020 và những năm tiếp theo.

VIII. Công Ba Ba

1. Tên công trình: Công Ba Ba.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Xuân Thọ.

3. Đơn vị quản lý xử dụng: UBND xã Xuân Thọ.

4. Đặc điểm: Cống tiêu.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối: Cống.

- Nhiệm vụ công trình: Cống tiêu cho khoảng 40ha lúa.

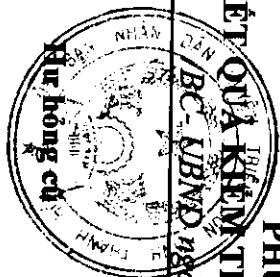
- Quy mô, thông số kỹ thuật:

- Hiện trạng: Công bị nứt gãy, các khớp nối cống không liên kết với nhau, thân cống bị lũng mang, không có van đóng, mở cửa cống.

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Đề nghị nhà nước hỗ trợ kinh phí nâng cấp, tu sửa để đáp ứng nhu cầu tưới, tiêu thoát nước và phòng chống lũ của năm 2020 và những năm tiếp theo.

PHỤ LỤC 02
TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TRÌNH SAU LŨ NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 3805/BC-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của UBND huyện Triệu Sơn)



TT	Tên công trình (hệ thống công trình)	Thuộc xã	Hư hỏng mới	Khắc phục, sửa chữa	Dự trù kinh phí (triệu đồng)	Ghi chú	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
A. Hệ thống các loại hồ chứa							
I. Loại hồ có dung tích từ 1-5 triệu m³							
1	Ngô Công	Thọ Sơn		Đã nâng cấp, sửa chữa 2015 - 2016			
2	Long Hưng	Hợp Tiến					
3	Đông Bè	Triệu Thành +Xuân Du (Như Thanh)		Đang nâng cấp, sửa chữa năm 2018-2019			
4	Khe Lũng	Thọ Bình		Đã nâng cấp, sửa chữa 2015			
5	Ao Lốc	Triệu Thành		Đề nghị nhà nước cho tu bổ, nâng cấp đảm bảo an toàn hồ đập	20,000		
6	Nội Sơn	Hợp Lý		Nhà nước đã đầu tư nâng cấp năm 2005			
7	Hương Sơn	Vân Sơn		Nhà nước đã đầu tư nâng cấp 2012			
II. Loại hồ có dung tích nhỏ hơn 1 triệu m³							
8	Đông Ngon	Hợp Thành	Mái đập chính hạ lưu bị trượt	Gia cố mái hạ lưu	8,000		
9	Hòa Phú			Đã nâng cấp 2011			
10	Làng Tiên			Đã nâng cấp 2012	500		
11	Đập Nước Đá	Thọ Bình		Đã có QĐ phê duyệt BCKTKT năm 2011	10,000		
12	Đập Bông Hối			Tu bổ đập và sửa tràn	7,000		
13	Đập Đông Cáo			Tu bổ đập và sửa tràn	7,000		
14	Sông Mốc			Sửa chữa, nâng cấp 2009			

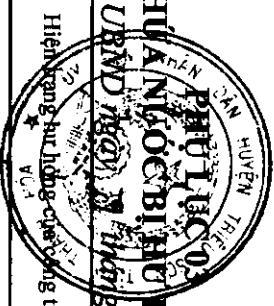
15	Ngọc Mệp	Thọ Sơn			Đã nâng cấp, sửa chữa 2019			
16	Dốc Đất				Đã nâng cấp, sửa chữa 2019			
17	Đập Quảng	Thọ Tiến	Đập nhỏ, thấp, tràn đất bị hỏng		Tu bổ đập và sửa tràn		8,500	
18	Đòng Cỏ				Đã nâng cấp, sửa chữa 2016			
19	Quang Trung				Đã nâng cấp, sửa chữa năm 2012			
20	Bén Đá	Hợp Lý			Đã nâng cấp, sửa chữa 2019			
21	Đập 6/1		Đập nhỏ, thấp, tràn đất		Tu bổ đập và sửa tràn		8,000	
22	Đập Vạn Thắng	Hợp Tiến	Đập nhỏ, thấp, tràn đất		Tu bổ đập và sửa tràn		8,000	
23	Đập Đòng Lầy				Đã nâng cấp, sửa chữa 2019			
24	Ngọc Vành				Đã nâng cấp, sửa chữa 2015			
25	Bình Định				Đã nâng cấp, sửa chữa 2015			
26	Đòng Chanh		Đập nhỏ, tràn đất, công hỏng		Tu bổ đập và sửa tràn		9,000	
27	Đập Đòng Tôm				Đã nâng cấp, sửa chữa 2017			
28	Đập Ông Hoat	Triệu Thành	Đập nhỏ, tràn đất hỏng		Tu bổ đập và sửa tràn, cống		8,000	
29	Đập Nấp Mới		Đập nhỏ, tràn đất hỏng		Tu bổ đập và sửa tràn, cống		10,000	
30	Đập Đập Lãng		Đập nhỏ, tràn đất hỏng		Tu bổ đập và sửa tràn, cống		9,000	
31	Đập Hón Cận		Đập nhỏ, tràn đất hỏng		Tu bổ đập và sửa tràn, cống		7,000	
32	Đập Nông Dân		Đập nhỏ, tràn đất hỏng		Tu bổ đập và sửa tràn, cống		8,000	
33	Đập Sông Sông		Đập nhỏ, tràn đất hỏng		Tu bổ đập và sửa tràn, cống		9,000	
34	Phu Thôn	Hợp Thắng			Nâng cấp, sửa chữa năm 2012			
35	Độc Đông	Minh Sơn			Nâng cấp, sửa chữa năm 2013			
36	Hồ Thoi				Đã nâng cấp, sửa chữa 2017			
37	Khe Ngàn	Bình Sơn			Đã nâng cấp, sửa chữa 2017			
Tổng số hồ, đập: 37								
B. Hệ thống các Công dưới đê								
I Đê hữu sông Hoàng								
1	Cống Đá (Ngọc Thức1)		ở khóa V3, tốt					
2	Ông Xuyên (Ngọc Thức 2)		ở khóa V3, tốt					
3	Độc Chùa		ở khóa V2, tốt					
4	Khu Quần		nt					
5	Khu Hết	Thọ Ngọc	nt					
6	Tiền Thôn		nt					

7	Ao Bông		nt					
8	Bàn Dam		nt					
9	Nổ Cạn		Không có cánh cửa, lũng mang			Xử lý lũng mang và lấp cửa		1,000
10	Ao Mãn		Hông nặng			Làm lại công mới		1,500
11	Lài Hai		Không có cửa, lũng mang			Xử lý lũng mang và lấp cửa		1,000
12	Đòng Khua	Xuân Lộc	Lũng mang, mắt ốc			Xử lý đắp lũng mang		800
13	Công Cầu Thùng		Đã được sửa chữa năm 2006			Kiểm tra theo dõi		
14	Công Nhứt		Đã được sửa chữa năm 2006			Kiểm tra theo dõi		
15	Xóm 8		Lũng mang, bồi lấp			Xử lý đắp lũng mang		800
16	Áp Cầm		Tốt					
17	Bò Hà	Dân Quyền	Tốt					
18	Sơn Cương		Tốt					
19	Bản Thiện	Dân Lý	Xây mới 2009, tốt					
Ngoài công Bản thiện ra trên tuyến đê hữu Sông Hoàng thuộc xã Dân Lý còn 13 công nhỏ f 50 không có cửa công xã đã tu sửa các công nhỏ								
20	Vện	Tiến Nông	Lũng mang, bồi lấp			Thuộc dự án Tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Hoàng từ xã Dân Lý đến Đòng Thảng (đã thi công).		
21	Nổ Thùng		Không có cửa, lũng mang, khâu độ nhỏ			nt		
22	Đa Tân		Lũng mang, hông đáy, hông cánh cửa			nt		
23	TB Hợp Nhất	Khuyến Nông	Không có cửa			nt		
24	Đòng Đoài		Bộ phận đóng mở cửa kém			nt		
Ngoài hai công trên đê hữu sông Hoàng thuộc địa phận xã Khuyến Nông còn 4 công nhỏ f 60 xã đã tu sửa								
25	Trúc Chuẩn 1	Đòng Tiến	Không có cửa			Thuộc dự án Tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Hoàng từ xã Dân Lý đến Đòng Thảng (đã thi công).		
26	Trúc Chuẩn 2		Xây lại công mới thay thế công cũ năm 2008			nt		
27	Xóm 8		Không có cửa			nt		
28	Xóm 9	Đòng Thảng	Không có cửa			nt		
29	Công Đòng		Vỡ, sắt			nt		
1	Đê tả sông Hoàng							
1	Công Cầu Máng 1	Xuân Lộc	Không có cửa			Xử lý lấp cửa		500
2	Công Cầu Máng 2		Không có cửa			Xử lý lấp cửa		500
3	Hồ Lao		Hông cửa công			Xử lý lấp cửa		500

4	Dập Trần	Xuân Thịnh	Công xây từ lâu, kém chất lượng, không có cửa, lũng đáy	Làm mới	1,500		
5	Thôn 3		Công xây từ lâu, kém chất lượng, không có cửa, lũng đáy	Có kế hoạch sửa lại	1,500		
6	Thôn 8		Công xây từ lâu, kém chất lượng, không có cửa, lũng đáy	Có kế hoạch sửa lại	1,500		
7	Đông Kha		Dân Quyền	Bị hỏng tiêu năng, lũng mang	Thuộc dự án TB tiêu Đông Kha (đã thi công).		
8	Đông Bót			Hỏng sân sau Tốt	Xử lý tiêu năng	1,000	
9	Đông Mắm	Đông Tiến	Không có cửa	Xử lý lấp cửa	500		
10	Đông Xá 1		Không có cửa	Xử lý lấp cửa	500		
11	Đông Xá 2		Bình thường	Xử lý lấp cửa	500		
12	Lò Voi		Không có cửa	Xử lý lấp cửa	500		
13	TBom B4/10		Không có cửa, hỏng nặng ở vị trí đê yếu	Xử lý lấp cửa	500		
14	Xóm 7	Đông Thảng	Không có cửa	Xử lý lấp cửa	500		
15	Công đồng lũy		Tốt				
16	Ông Đôn		Tốt				
17	Hang Trâu		Tốt				
18	Công TB Hang Trâu		Tốt				
	Đê Nổ Hén						
1	Cô Sơn	Đông Lợi	Không có cửa, ngấn, lũng mang	Xử lý lũng mang và lấp cửa	1,000		
2	TB Thọ lộc		Công xây từ lâu, kém chất lượng, không có cửa, lũng đáy	Nằm trong dự án cao tốc Bắc-Nam			
3	Đa Đồi		Không có cửa		500		
4	Cầu Nổ Hén		Không có cửa, dân lấn đê để nuôi cá	Giải tỏa lấn chiếm	800		
5	Núi Trắc (TB)		Tốt				
6	Nổ Hén dưới		Tốt				
7	Trên cầu Nổ hén		Tốt				
	Đê tả Sông Nhom						
1	Đông Quai	Thọ Tân	Đã sửa lại năm 2004 tốt				
2	Duôi C5/6		Xây dựng 2009 tốt				
3	Công núi Rùa		Xây dựng 2009 tốt				
4	Hoàng Đông 1		Tốt (đã làm mới năm 2014)				

5	Hoàng Đông 2	Minh Sơn	Cổng ngăn, không có cửa		Đề nghị nhà nước cho làm lại	1,500	
6	Ninh Phong		Bộ phận đóng mở kém chất lượng		Đề nghị nhà nước cho sửa chữa	2,000	
Ngoài ra trên đề tài sông Nhom thuộc địa phận xã Minh Sơn còn có 4 công tiêu f từ 0,5:-0,8 xã có kế hoạch kiểm tra sửa chữa							
7	Đòng Lốc	An Nông	Cổng ngăn, khẩu độ nhỏ, cửa hoàng		Đề nghị nhà nước cho làm lại	1,000	
8	Nỏ nước	Vân Sơn	Không có cửa, chất lượng kém, lũng đáy, lũng mang		Xử lý lũng mang và lấp cửa	1,500	
Đê hữu sông Nhom							
1	Lai Vi		Thủy nông quản lý, công bị hỏng cửa				
2	Cổng xóm 1		Đã sửa chữa năm 2008				
3	Cổng 33	Xuân Thọ	Không có cửa		Xử lý lấp cửa	500	
4	TB Tam Lạc		Bê tiêu năng bị hỏng		Làm lại bê tiêu năng	800	
5	Phu Thôn		Không có cửa		Xử lý lấp cửa	500	
6	Đòng Chiêm		Không có cửa		Xử lý lấp cửa	500	
7	Dọc Chùa	Hợp Thắng	Không có cửa		Xử lý lấp cửa	500	
8	Đập Phu		Không có cửa		Xử lý lấp cửa	500	
9	Cổng Vực bưu		Khẩu độ công nhỏ		Trong dự án sông Nhom	500	
Ngoài ra dưới đê thuộc địa phận xã Vân Sơn còn có 3 công tiêu f 0,6, xã có phương án bảo vệ							
10	Cầu Đình	Thái Hòa	Lũng đáy, lũng mang đã sửa năm 2001		Xử lý lũng mang	1,000	
11	Làng Giáp		Cổng tốt, hạ lưu bị sạt mái bảo vệ		Xử lý phần thượng lưu công	800	
Ngoài ra dưới đê thuộc địa phận Thái Hòa còn 3 công tiêu nhỏ f 0,2:-0,6, xã có phương án bảo vệ							
12	Nghè	Tân Ninh	Lũng mang, lũng đáy, không có cửa công		Làm mới	2,000	

THÔNG KÊ HỒ CHỨA MẮC BỊ HƯ HỒNG, MẬT AN TOÀN
 (Kèm theo Báo cáo số 3805 /BC-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2019 của UBND huyện Triệu Sơn)



STT	Tên đập/hồ chứa	Địa điểm (xã)	Diện tích tưới (ha)		Đập chính														Trần xả lũ			Công lấy nước					Tình hình tích nước			Nhu cầu kinh phí sửa chữa nâng cấp (triệu đồng)
			Thiết kế	Thực tế	Sạt trượt		Thấm		Hiện trạng thiết bị	Nứt		Lớp gia cố TL		Mức độ hư hỏng		Bê tông		Khả năng xả lũ	Hồng thân công		Thấm qua đỉnh, mang, đáy công	Tiêu năng sau công bị hỏng	Tình trạng v/bị	Hư hỏng khác	Tích nước trung bình	Tích nước hạn chế	Không tích nước			
					HL	TL	Ướt	Thành dòng		Ngang đập	Dọc đập	Chưa có	Bị hỏng	Nhẹ	Nặng	Bị xói	Bị vỡ		Nhẹ	Nặng								Hồng ở khác		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)		
1	Ao Lốc	Triệu Thành	50	50	x			x	Hoạt động tốt					x						x	x	HH						6,516		
2	Hồ Đông Ngom	Hợp Thành	120	120	x				Hoạt động tốt			x											BT					6,000		
3	Đập Nước Đá		45	45				x	Hoạt động tốt			x		x						x	x	HH						7,500		
4	Đập Bông Hời	Thọ Bình	10	10	x				Hoạt động tốt			x		x						x	x	HH						4,000		
5	Đập Đông Cáo		10	10	x				Hoạt động tốt			x		x						x	x	HH						4,000		
6	Đập Quảng	Thọ Tiến	18	18					Hoạt động tốt			x		x									HH	Hồng ở khác		x		4,000		
7	Đập 6/1	Hợp Lý	19	19					Hoạt động tốt			x		x		x							BT					4,500		
8	Đập Vạn Thắng	Hợp Tiến	4	4	x				Hoạt động tốt			x		x									BT					4,000		

PHIẾU 04
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐANG TRIỂN KHAI THI CÔNG NĂM 2019
 (Kèm theo Báo cáo số 3805 /BC-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2019 của UBND huyện Triệu Sơn)

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (thôn, xã, huyện)	Tên chủ đầu tư	Tên nhà thầu thi công	Quy mô, nhiệm vụ công trình theo thiết kế được duyệt	Tổng mức đầu tư được duyệt (triệu đồng)	Thời gian khởi công, hoàn thành theo hợp đồng	Khối lượng thi công đạt được đến thời điểm báo cáo	Số Quyết định phê duyệt	Nguồn vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	Dự án Tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Hoàng đoạn từ K21+350- K25+100 xã Đông Thăng, Đông Lợi, tuyến đê tả sông Hoàng đoạn từ K9+750- K11+229 xã Đông Tiến, Đông Thăng, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Các xã: Đông Tiến, Đông Thăng, Đông Lợi, huyện Triệu Sơn	UBND huyện Triệu Sơn	Công ty cổ phần thương mại Phụng Văn	Quy mô: Tu bổ, nâng cấp hoàn thiện mặt cắt đê, gia cố mặt đê - đê hữu sông Hoàng đoạn từ xã Đông Thăng đến xã Đông Lợi dài L = 3,499 km làm mới 7 đê lên đê; sửa chữa và làm mới 7 công tiêu, 02 công tưới, tiêu kết hợp; - đê tả sông Hoàng đoạn từ xã Đông Tiến đến xã Đông Thăng dài L = 0,3845 km làm mới 02 đê lên đê; nối dài công. Nhiệm vụ: Đảm bảo an toàn và ổn định cho đê hữu sông Hoàng, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, kết nối đồng bộ hạ tầng giao thông trong khu vực, góp phần phát triển kinh tế xã hội của huyện Triệu Sơn.	10,709.100	Khởi công 01/2019; Hoàn thành 10/2019	30%	Quyết định số 7578/QĐ-UBND ngày 20/11/2018 của CT UBND huyện	Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ 5,5 tỷ, phần còn lại do ngân sách huyện đảm nhiệm